

Số: 03 /2010/QĐ-UBND

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 02 năm 2010.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp  
và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 136/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính-Bộ Công Thương hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với Chương trình khuyến công;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 13 về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 01/TTr-SCT ngày 25 tháng 01 năm 2010 về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

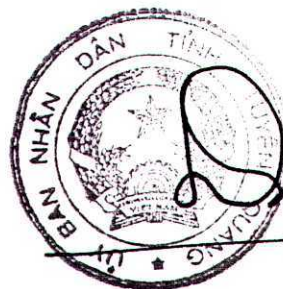
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* <sup>4</sup>

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (để KT);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Chiến**

**QUY ĐỊNH**

**Chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp  
và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2010/QĐ-UBND  
ngày 01/ 02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm: doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã; hộ kinh doanh cá thể theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh (sau đây gọi tắt là cơ sở tiểu thủ công nghiệp).

2. Các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động dịch vụ khuyến công.

3. Các làng nghề được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định.

**Điều 2. Ngành nghề được hưởng chính sách**

- Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, dệt, may, hàng thủ công mỹ nghệ, cơ khí nhỏ.
- Sản xuất sản phẩm, phụ tùng, lắp ráp máy cơ khí nông nghiệp.
- Đầu tư vốn xây dựng kết cấu hạ tầng cho làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

**Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ khuyến khích**

1. Chi hỗ trợ tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp (hợp tác xã, hộ kinh doanh) tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm: nghiên cứu hoàn thiện kế hoạch kinh doanh khả thi; dự án thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp và chi phí liên quan đến thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp, cụ thể:

- Cơ sở tiểu thủ công nghiệp được thành lập tại địa bàn huyện Na Hang, Chiêm Hoá; mức hỗ trợ 05 (năm) triệu đồng/hợp tác xã, 03 (ba) triệu đồng/hộ kinh doanh.

- Cơ sở tiểu thủ công nghiệp được thành lập tại địa bàn huyện Hàm Yên, Sơn Dương, Yên Sơn, thị xã Tuyên Quang, mức hỗ trợ 03 (ba) triệu đồng/hợp tác xã, 01 (một) triệu đồng/hộ kinh doanh.

2. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp thuộc danh mục ngành nghề nêu tại Điều 2 Quy định này, có nhu cầu sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn lập thủ tục, hồ sơ xin giao đất, thuê đất; mức hỗ trợ tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng/cơ sở.

### 3. Chi hỗ trợ khuyến khích phát triển làng nghề

a) Hỗ trợ kinh phí phục vụ làng nghề xây dựng chương trình phát triển nghề; mức hỗ trợ 50 (năm mươi) triệu đồng/làng nghề.

b) Làng nghề được xem xét, hỗ trợ kinh phí phù hợp để xây dựng kết cấu hạ tầng, cụ thể: đường giao thông nội bộ, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải; mức hỗ trợ tối đa không quá 01 (một) tỷ đồng/làng nghề, mức chi cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Tổ chức, cá nhân có công khôi phục nghề, giữ nghề, cấy nghề tạo thành làng nghề, được tôn vinh, khen thưởng theo quy định hiện hành của pháp luật và được thưởng 50 (năm mươi) triệu đồng/làng nghề.

4. Các đối tượng nêu tại Điều 1 Quy định này, ngoài chính sách khuyến khích tại Quy định này, được hưởng các chính sách khuyến khích, ưu đãi khác theo quy định hiện hành của nhà nước.

### **Điều 4. Điều kiện được hưởng chính sách**

1. Đối với các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có quyết định thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp hoặc giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với trường hợp hỗ trợ thành lập cơ sở tiểu thủ công nghiệp.

b) Có hợp đồng thuê tư vấn và quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp thuê tư vấn lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất.

### 2. Đối với làng nghề

Các làng, thôn, khu dân cư hoạt động sản xuất các ngành nghề phi nông nghiệp đạt các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy công nhận làng nghề.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí để triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề theo Quy định này do Quỹ khuyến công của tỉnh đảm bảo.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành, đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện và có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, làng nghề thực hiện đúng Quy định này.

2. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham mưu giúp việc Sở Công Thương lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả.

3. Các cấp, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp thực hiện chính sách theo Quy định này.

**Điều 7.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Chiến**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC (ngày 26/01/2010).

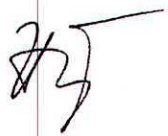
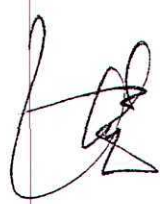

Trình xin ý kiến Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Ngọc Thực.

Người trình: Nguyễn Hồng Trang, Chuyên viên Phòng Kinh tế công nông lâm nghiệp.

Tóm tắt nội dung trình: về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh.

Văn bản của cơ quan đề nghị: văn bản số 01/TTr-SCT ngày 25/01/2010 của Sở Công Thương;

Căn cứ để trình và các văn bản liên quan kèm theo: Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh.

<p><b>Giải trình và ý kiến đề xuất của người trình:</b></p> <p>Căn cứ Nghị quyết số 29/2009/NQ-HĐND ngày 17/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh. Sở Công Thương trình UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Đề xuất: Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành quy định chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Trân trọng báo cáo, xin ý kiến Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh./.</p>	<p>Người trình ký</p> 
<p>Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng (Ngày 28/01/2010)</p> <p><i>Không có vấn đề vướng, xin ý kiến PCT.</i></p>	<p>Lãnh đạo Văn phòng ký</p> 
<p>Ý kiến phê duyệt của Chủ tịch hoặc PCT UBND tỉnh: (Ngày / / 2010)</p> <p><i>Trình TC chủ tịch UBND tỉnh.</i></p>	<p>Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) ký duyệt</p> 

(Ghi chú: Phiếu trình này được lưu 1 bản trong hồ sơ công việc của chuyên viên và lưu 1 bản tại văn thư cùng với văn bản gốc khi đã phát hành)